

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02108** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Kỹ thuật đo lường**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn	Anh	31/08/2008				8	7.0	8.0			5.5		6.3
2	2354801024371	Phạm Văn Hoàng	Bảo	30/08/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2354801024372	Nguyễn Văn	Bồn	03/11/2008				8	5.0	5.0			6.0		5.8
4	2354801024373	Lê Thị Tường	Duy	23/06/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
5	2354801024374	Lê Minh	Dư	16/12/2008				8	7.0	8.0			7.0		7.2
6	2354801024375	Huỳnh Tấn	Đạt	24/04/2008				8	7.0	8.0			7.0		7.2
7	2354801024376	Nguyễn Hoàng	Giang	23/07/2008				8	8.0	8.0			10.0		9.2
8	2354801024377	Nguyễn Phước	Hậu	16/08/2008				8	5.0	5.0			7.5		6.7
9	2354801024378	Trương Văn	Hòa	21/06/2002				9	8.0	9.0			10.0		9.4
10	2354801024379	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/2008				8	8.0	8.0			2.5		4.7
11	2354801024380	Dương Văn	Huy	08/12/2008				8	8.0	8.0			8.0		8.0
12	2354801024381	Hồ Hữu	Hưng	06/09/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2354801024382	Nguyễn	Kha	12/03/2007				8	8.0	8.0			9.0		8.6
14	2354801024383	Nguyễn Ngọc Dương	Khang	26/05/2008				5	5.0	5.0			5.0		5.0
15	2354801024384	Trần Phú Gia	Khang	28/02/2008				9	6.0	6.0			9.5		8.3
16	2354801024385	Cao Văn	Khanh	11/06/2008				7	8.0	9.0			10.0		9.3
17	2354801024386	Trần Đăng	Khoa	08/11/2008				8	5.0	7.0			6.5		6.5
18	2354801024387	Nguyễn Trọng	Nam	07/01/2008				7	5.0	5.0			10.0		8.2
19	2354801024388	Bùi Vĩnh	Nguyên	14/06/2008				7	8.0	7.0			2.5		4.5
20	2354801024389	Nguyễn Hoàng	Phú	16/03/2008				8	8.0	8.0			10.0		9.2
21	2354801024390	Nguyễn Hồng	Phúc	09/07/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2354801024391	Võ Phước	Sang	18/09/2008				7	8.0	8.0			6.5		7.0
23	2354801024392	Võ Văn	Thiện	29/11/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
24	2354801024393	Nguyễn Minh	Triết	16/12/2008				8	8.0	8.0			10.0		9.2
25	2354801024394	Quách Nhựt	Trường	01/12/2008				7	7.0	7.0			6.0		6.4
26	2354801024395	Nguyễn Hoàng	Tuấn	17/10/2007				5	5.0	5.0			5.5		5.3
27	2354801024396	Lê Hùng	Vĩ	17/07/2005				8	8.0	8.0			10.0		9.2
28	2354801024397	Trần Minh	Vương	03/05/2003				9	8.0	8.0			10.0		9.3
29	2354801025273	Trần Minh	Nhựt	15/09/2008				7	8.0	7.0			9.5		8.7

Châu Đốc, ngày 24 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Lực Lượng